**CHUYÊN ĐỀ TỔ 1 + 2 + 3**

**DẠY HỌC TOÁN 1 THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

*Người báo cáo: Đặng Thị Phúc*

*NCBH, minh họa chuyên đề: Tổ chuyên môn lớp 1*

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

           Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Môn Toán ở trường phổ thông góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kĩ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác, đặc biệt với các môn Khoa học, Khoa học tự nhiên, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học để thực hiện giáo dục STEM. Nội dung môn Toán thường mang tính logic, trừu tượng, khái quát. Do đó, để hiểu và học được Toán, chương trình Toán ở trường phổ thông cần bảo đảm sự cân đối giữa “học” kiến thức và “vận dụng” kiến thức vào giải quyết vấn đề cụ thể. Trong quá trình học và áp dụng toán học, học sinh luôn có cơ hội sử dụng các phương tiện công nghệ, thiết bị dạy học hiện đại, đặc biệt là máy tính điện tử và máy tính cầm tay hỗ trợ quá trình biểu diễn, tìm tòi, khám phá kiến thức, giải quyết vấn đề toán học.

           Chương trình môn Toán tiểu học hình thành, phát triển ở học sinh năng lực toán học với các thành tố: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học Toán. Đồng thời, môn Toán góp phần hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã quy định trong Chương trình tổng thể; giúp học sinh bước đầu xác định được năng lực, sở trường của bản thân nhằm định hướng và lựa chọn nghề nghiệp, rèn luyện nhân cách để trở thành người lao động và người công dân có trách nhiệm.

Năm học 2021-2022 là năm đầu thứ hai thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp Một nên việc dạy như thế nào để phát triển được năng lực học toán cho HS là vấn đề mới, trong quá trình dạy GV tổ chuyên môn lớp Một nói riêng và GV các khối khác tiếp cận nói chung là một vấn đề khó cần thảo luận để dạy học hiệu quả, đảm bảo mục tiêu môn Toán yêu cầu. Chính vì vậy, Tổ 1 + 2 + 3 chọn chuyên đề “Dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực” để triển khai tới tất cả GV tổ 1 + 2 + 3 nắm vững được cách dạy học để phát triển năng lực cho HS.

**2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:**

**2.1. Những vấn đề chung:**

***2.1.1.*** *Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của chương trình GDPT 2018:*

1. Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

2. Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi sau:

- Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình giáo dục phổ thông còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu của học sinh.

Năng lực: Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Năng lực được hình thành, phát triển thông qua hoạt động và thể hiện ở sự thành công trong hoạt động thực tiễn.

*2.1.2. Mục tiêu môn Toán ở cấp tiểu học:*

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; lựa chọn được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản; sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập toán đơn giản.

- Góp phần thực hiện các quy định về phẩm chất của Chương trình tổng thể theo các mức độ phù hợp với môn Toán ở cấp tiểu học.

- Có những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về:

+ Số và phép tính: Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó.

+ Hình học và Đo lường: Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn; tạo lập một số mô hình hình học đơn giản; tính toán một số đại lượng hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường.

+ Thống kê và Xác suất: Một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất.

- Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác (Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Hoạt động trải nghiệm) góp phần giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp trong xã hội.

*2.1.3. Nội dung cụ thể, yêu cầu cần đạt môn Toán 1:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| **SỐ VÀ PHÉP TÍNH** | | |
| **Số tự nhiên** | | |
| Số tự nhiên | Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 100 | – Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10; trong phạm vi 20; trong phạm vi 100.  - Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục. |
| So sánh các số trong phạm vi 100 | Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số). |
| Các phép tính với số tự nhiên | Phép cộng, phép trừ | – Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.  – Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.  – Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sáng phải). |
| Tính nhẩm | - Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.  – Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục. |
| Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ | Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn. – Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng. |
| **HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG** | | |
| **Hình học trực quan** | | |
| Hình phẳng và hình khối | Quan sát, nhận biết hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản | – Nhận biết được vị trí, định hướng trong không gian: trên – dưới, phải – trái, trước – sau, ở giữa.  – Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.  – Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. |
|  | Thực hành lắp ghép, xếp hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đơn giản | - Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. |
| **Đo lường** | | |
| **Đo lường** | Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng | – Nhận biết được về “dài hơn”, “ngắn hơn”.  – Nhận biết được đơn vị đo độ dài: cm (xăng-ti-mét); đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100cm.  – Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ.  – Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ. |
|  | Thực hành đo đại lượng | – Thực hiện được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân,...).  – Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là cm.  – Thực hiện được việc đọc giờ đúng trên đồng hồ.  – Xác định được thứ, ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày).  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày) |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM** | | |
| Nhà trường tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tuỳ vào điều kiện cụ thể.  Hoạt động 1: Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn, chẳng hạn:  – Thực hành đếm, nhận biết số, thực hiện phép tính trong một số tình huống thực tiễn hằng ngày (ví dụ: đếm số bàn học và số cửa sổ trong lớp học,...).  – Thực hành các hoạt động liên quan đến vị trí, định hướng không gian (ví dụ: xác định được một vật ở trên hoặc dưới mặt bàn, một vật cao hơn hoặc thấp hơn vật khác,...).  – Thực hành đo và ước lượng độ dài một số đồ vật trong thực tế gắn với đơn vị đo cm; thực hành đọc giờ đúng trên đồng hồ, xem lịch loại lịch tờ hằng ngày.  Hoạt động 2: Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (ví dụ: các trò chơi học toán,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản. | | |

**2.1.4: Thời lượng**

- Thời lượng môn Toán 1: 3 tiết/tuần x 35 tuần = 105 tiết.

- Ước lượng thời gian (tính theo %) cho các mạch nội dung toán ở lớp 1:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức** | Số và phép tính | Hình học và  Đo lường | Hoạt động thực hành và trải nghiệm |
| **Thời lượng** | 80% | 15% | 5% |

**2.2. Một số biện pháp dạy học Toán theo hướng phát triển năng lực:**

*2.2.1. Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực:*

Đổi mới phương pháp dạy học vẫn là điểm nhấn chủ yếu nhất trong chương trình môn Toán.GV cần chú ý:

-Tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, phù hợp với tiến trình nhận thức, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân học sinh tạo điều kiện giúp người học phát huy tính tích cực, độc lập, phát triển các năng lực chung và năng lực toán học.

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực,… Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp với hoạt động thực hành, trải nghiệm. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học; đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống.

- Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo tiến trình tổ chức cho học sinh hoạt động trải nghiệm, khám phá, phát hiện. Tiến trình đó bao gồm các bước chủ yếu: *Trải nghiệm - Hình thành kiến thức mới - Thực hành luyện tập - Vận dụng*.Bên cạnh đó, tổ chức cho học sinh được tham gia một số hoạt động thực hành ứng dụng các kiến thức Toán học và thực tiễn và các hoạt động ngoài giờ chính khóa liên quan đến ôn tập củng cố các kiến thức cơ bản.

Quá trình dạy học Toán 1 không phải là một quá trình áp đặt cứng nhắc mà là một quá trình linh hoạt và có tính mở.GV cần căn cứ vào đặc điểm của học sinh, điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng lớp để chủ động lựa chọn hay tiến hành những điều chỉnh hoặc bổ sung cụ thể về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên việc điều chỉnh phải trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình môn toán (với kiến thức, kỹ năng cơ bản, trọng tâm trong mỗi bài học);nội dung điều chỉnh phải phù hợp với thực tế đời sống, với truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư nơi học sinh sinh sống, phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh trong lớp học.

Một số phương pháp dạy học sử dụng trong môn Toán:

### -Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề

### **- Phương pháp hoạt động nhóm**

### **- Phương pháp vấn đáp: Vấn đáp tái hiện và vấn đáp giải thích – minh họa.**

### **- Phương pháp động não**

### - Phương pháp xử lí tình huống điển hình.

### ….

### Một số kĩ thuật dạy học tích cực:

### - Kĩ thuật “Khăn trải bàn”

### - Kĩ thuật “Các mảnh ghép”

### - Kĩ thuật trình bày 1 phút.

### - Kĩ thuật “Xích xe tăng”

…

Phương pháp dạy học theo quan điểm [phát triển năng lực](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Ch%C6%B0%C6%A1ng_tr%C3%ACnh_gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c_%C4%91%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng_ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_n%C4%83ng_l%E1%BB%B1c) không chỉ chú ý tích cực hoá học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý *rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp*, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc [học tập trong nhóm](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_h%E1%BB%A3p_t%C3%A1c_trong_nh%C3%B3m_nh%E1%BB%8F), đổi mới quan hệ GV – HS theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập phức hợp nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp.

Những định hướng chung, tổng quát về đổi mới phương pháp dạy học các môn học thuộc chương trình giáo dục định hướng phát triển năng lực là:

Phải phát huy [tính tích cực, tự giác, chủ động của người học](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/T%C3%ADnh_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c_nh%E1%BA%ADn_th%E1%BB%A9c_c%E1%BB%A7a_ng%C6%B0%E1%BB%9Di_h%E1%BB%8Dc), hình thành và phát triển [năng lực](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/%C4%90%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng_chu%E1%BA%A9n_%C4%91%E1%BA%A7u_ra_v%E1%BB%81_ph%E1%BA%A9m_ch%E1%BA%A5t_v%C3%A0_n%C4%83ng_l%E1%BB%B1c_c%E1%BB%A7a_ch%C6%B0%C6%A1ng_tr%C3%ACnh_gi%C3%A1o_d%E1%BB%A5c_c%E1%BA%A5p_THPT) [tự học](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Th%E1%BB%83_lo%E1%BA%A1i:Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_t%E1%BB%B1_h%E1%BB%8Dc) (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, *tìm kiếm thông tin*,...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các [phương pháp chung](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Th%E1%BB%83_lo%E1%BA%A1i:Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc) và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “*Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của GV*”.

Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các [hình thức tổ chức dạy học](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/index.php?title=Th%E1%BB%83_lo%E1%BA%A1i:H%C3%ACnh_th%E1%BB%A9c_t%E1%BB%95_ch%E1%BB%A9c_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc&action=edit&redlink=1). Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

Như vậy để thực hiện việc soạn giảng theo định hướng phát triển năng lực học sinh về bản chất là :

+ Chuyển hoạt động dạy của giáo viên sang hoạt động học của học sinh. Dạy học cá thể hóa học sinh để học sinh được phát huy hết khả năng của mình. Khả năng của học sinh chỉ được bộc lộ thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm.

+ Chuyển dần quy mô lớp học sang quy mô nhóm để tích cực hóa hoạc sinh và tăng khả năng tương tác hỗ trợ giúp đỡ nhau trong tiếp thu chiếm lĩnh kiến thức (tùy theo đặc điểm tình hình mà tổ chức các nhóm cho phù hợp (nhóm đôi, nhóm 4, nhóm 6, nhóm 8).

+ Hoạt động của học sinh chuyển từ việc thụ động nghe thầy co giảng bài để ghi chép sang việc chủ động làm việc với sách, tham gia các hoạt động dưới sự tổ chức của giáo viên để chiếm lĩnh kiến thức.

Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã qui định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

*2.2.2. Tổ chức dạy học phân hóa:*

Dạy học phân hóa được tổ chức dưới các hình thức như: *phân hóa theo hứng thú* (căn cứ vào đặc điểm hứng thú học tập của HS để tổ chức cho người học tìm hiểu khám phá nhận thức); *phân hóa theo sự nhận thức* (lấy sự phân biệt nhịp độ làm căn cứ phân hóa. Nhịp độ được tính bằng lượng thời gian chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác, từ nhiệm vụ này sang nhiệm vụ khác); *phan hóa giờ học theo học lực* (căn cứ vào trình độ học lực có thực của người học để có những tác động sư phạm phù hợp với người học. Dựa trên trình độ khá, trung bình, yếu mà giáo viên giao cho HS những nhiệm vụ tương ứng); *phân hóa giờ học theo động cơ, lợi ích học tập của người học* (với nhóm HS có nhu cầu tìm tòi, hiểu biết cao cần xác định nhiệm vụ học tập cao hơn và đưa thêm nhiều nội dung, tài liệu học tập cho HS tự học. Với nhóm HS có nhu cầu học tập không cao thì việc phân hóa dạy học phải chú ý đến nhiệm vụ, nội dung cơ bản và bổ sung những vấn đề thực tiễn giúp người học hào hứng học tập).

Để tổ chức dạy học phân hóa thành công, người giáo viên cần tạo mối quan hệ dân chủ giữa thầy và trò, giữa trò và trò để giúp HS cởi mở, tự tin hơn. Đặc biệt, trong DHPH cần tuân thủ quy trình 4 bước, gồm: Điều tra, khảo sát đối tượng HS trước khi giảng dạy; lập kế hoạch dạy học, soạn bài từ việc phân tích nhu cầu của HS; trong giờ dạy, giáo viên phải kết hợp nhiều phương pháp dạy học, lựa chọn những hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu bài học; kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của HS trong suốt quá trình giảng dạy.

Ví dụ khi dạy bài Số 10, đối với HS học sinh yếu GV chỉ cần các em biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 10; hình thành biểu tượng ban đầu về số 10, đọc viết được số 10; Đối với HS đại trà, yêu cầu các em lập được các nhóm đồ vật với số lượng là 10, nhận biết được vị trí của số 10 trong dạy số từ 0 đến 10. Còn đối với HS khá giỏi, GV có thể cho HS trao đổi, chia sẻ với bạn về cách đếm, cách lấy cho đủ số lượng, từ đó HS có cơ hội phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.

*2.2.3. Tổ chức đa dạng các hoạt động học tập:*

Trong chương trình lớp 1, mỗi tiết Toán GV có thể tổ chức 4 hoạt động:

**Hoạt động 1: Hoạt động trải nghiệm (Khởi động, kết nối)**

           - Tổ chức, thiết lập môi trường làm việc, quan trọng là chuẩn bị tâm thế, tư thế cho học sinh bắt đầu học toán.

           - Tổ chức kiểm tra, có thể tái hiện kiến thức cũ đã học hoặc lồng ghép tùy giáo viên; đánh giá nhiệm vụ học tập (tổng quát, toàn diện, không chỉ thiên về kiến thức, kĩ năng cơ bản).

           - Tổ chức kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

           - Giáo viên chuẩn bị đồ dùng dạy học, bảng lớp, giới thiệu bài học mới.

**Hoạt động 2: Khám phá**

           - Giúp học sinh khám phá nội dung kiến thức mới và cơ bản.

           - Ở hoạt động này, GV lên kế hoạch đầy đủ (bao gồm: tiến trình các bước dạy, phương pháp chủ yếu, hoạt động của Thầy và Trò, sử dụng các phương tiện, công cụ dạy học; hệ thống lệnh điều hành các hoạt động, … )

**Hoạt động 3: Hoạt động thực hành, luyện tập**

           - Mục đích chủ yếu là tạo sự nối kết giữa kiến thức vừa khám phá với luyện tập đơn giản.

           - Ở hoạt động này, giáo viên chỉ cần nêu các lệnh điều hành:

           + Nêu nhiệm vụ tổng quát

           + Yêu cầu cần thực hiện.

           VD:

           + Nhiệm vụ tổng quát: thực hiện bài tập số …… trang ……

           + Yêu cầu:

           \* Hình thức hoạt động: Hoạt động theo nhóm … (2, 3, 4, …)

           - Tìm hiểu đề bài, những đặc điểm cơ bản của đề bài và tìm phương pháp giải.

           \* Hình thức hoạt động: nhóm 2:

           - Trao đổi cách làm, kết quả, đánh giá kết quả lẫn nhau.

           - Báo cáo, thông tin lại kết quả làm việc của nhóm (kết quả, các sai sót, nguyên nhân, cách giải quyết).

Trong phần Luyện tập, thực hành, GV có thể tổ chức luyện tập, thực hành ở mức cao hơn:

           - Mục đích chủ yếu là giúp học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã nắm bắt ở phần khám phá, luyện tập cơ bản vào những nội dung luyện tập, những tình huống khác nhau ở mức độ cao hơn.GV dự kiến thêm về số lượng bài thực hành cho các đối tượng khác nhau (theo mục tiêu hoàn thành khác nhau).

**5. Hoạt động 4: Vận dụng**

           - Mục đích chủ yếu: Tạo cơ hội cho các em gắn các nội dung đã học vào hoạt động thực tiễn, thích ứng và tự lực hoặc tự xây dựng kế hoạch hợp tác (với anh chị, cha mẹ hoặc bạn bè hoặc với những điều kiện khác nhau, …)

**Ví dụ:** Dạy về số GV cho HS đếm số lượng đồ vật có trên lớp (GV cần xem xét trước các đồ vật để yêu cầu HS đếm, tránh trường hợp HS đếm thừa, thiếu số lượng thực tế hiện có).

*Trong mỗi hoạt động, GV có thể chia thành các hoạt động nhỏ hơn để HS được thực hành nhiều, làm nhiều, hình thành năng lực phù hợp với đối tượng học sinh. Ví dụ trong hoạt động thực hành với nhiều bài tập, GV có thể cho HS tự làm, trao đổi nhóm đôi hay tổ chức bằng hình thức trò chơi.*

Để “phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học”, “bồi dưỡng PP tự học, hứng thú học tập, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tư duy độc lập”, có thể góp phần “phát triển toàn diện NL và PC” của HS tiểu học, định hướng dạy học toán ở tiểu học cần vận dụng một cách đa dạng các hình thức tổ chức với các phương pháp dạy học; chú trọng thực hành, ứng dụng, gắn kết kiến thức toán học với thực tế cuộc sống hằng ngày của các em, với các môn học khác và các hoạt động giáo dục trong hay ngoài nhà trường; chú trọng tổ chức hoạt động tự học (cá nhân, cặp, nhóm, cả lớp, ở nhà…) cho HS (với sự hướng dẫn, giám sát, đánh giá của GV, cha mẹ HS); GV cần đặc biệt chú ý, quan tâm đến việc dạy học phù hợp từng đối tượng HS; kết hợp việc giúp các em tự lĩnh hội được kiến thức toán học (thông qua hoạt động học) với việc hình thành, phát triển NL, PC của HS. GV cần chuyển quá trình thuyết giảng thành quá trình tổ chức hoạt động học cho HS, có thể thông qua các hoạt động: Gợi động cơ, tạo hứng thú; Trải nghiệm, khám phá; Phân tích, rút ra bài học; Thực hành;  Ứng dụng. Qua quá trình thực hiện các hoạt động học toán (cá nhân, cặp, nhóm, cả lớp, ở nhà…), ngoài việc HS hình thành và phát triển NL tư duy, năng lực tính toán thì HS cũng có thể phát triển một số NLPC như tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề.

Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực là phương pháp tích tụ dần dần các yếu tố của phẩm chất và năng lực người học để chuyển hóa và góp phần cho việc hình thành, phát triển nhân cách.

Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học được xem như một nội dung giáo dục, một phương pháp giáo dục như phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh. Điểm khác nhau giữa các phương pháp là ở chỗ dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học có yêu cầu cao hơn, mức độ khó hơn, đòi hỏi người dạy phải có phẩm chất, năng lực giảng dạy nói chung cao hơn trước đây.

Điều quan trọng hơn cả là nếu so sánh với các quan niệm dạy học trước đây, việc dạy học phát triển phẩm chất, năng lực sẽ làm cho việc dạy và việc học được tiếp cận gần hơn, sát hơn với mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách con người..

Trên đây là nội dung chuyên đề “Dạy học Toán 1 theo hướng phát triển năng lực”, đề nghị các đ/c nghiên cứu, triển khai thực hiện, áp dụng đối với môn Toán lớp 1 và tiếp cận cho môn Toán từ lớp 2 đến lớp 5.